|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC** | **Biểu mẫu 1** |

**THÔNG BÁO**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên**

 **năm học 2018 - 2019**

1. **Ngành Y khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Đại học** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Ngành Dược học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Đại học** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Ngành Điều dưỡng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Đại học** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** | **Vừa làm vừa học** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |  |

1. **Ngành Răng hàm mặt**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Đại học** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Ngành Y học dự phòng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Thạc sĩ** | **Đại học** |
| **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |  |

1. **Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Đại học** |
|  |  | **Chính quy** | **Liên thông chính quy** | **Văn bằng 2 chính quy** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Nội khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** | **Bác sĩ nội trú** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Ngoại khoa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** |  | **Trình độ đào tạo** |
| **Thạc sĩ** | **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** | **Bác sĩ nội trú** |
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Sản phụ khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** | **Bác sĩ nội trú** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Nhi khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Tiến sĩ** | **Thạc sĩ** | **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** | **Bác sĩ nội trú** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Y tế công cộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Tiến sĩ** | **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |  |

1. **Chuyên ngành Nhãn khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

1. **Chuyên ngành Gây mê hồi sức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

1. **Chuyên ngành Tai mũi họng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |

1. **Chuyên ngành Da liễu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp II** | **Chuyên khoa cấp I** |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |  |

1. **Chuyên ngành Tâm thần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I**  |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

1. **Chuyên ngành Lao**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I**  |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

1. **Chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh y học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I**  |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

1. **Chuyên ngành Y học gia đình**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Trình độ đào tạo** |
| **Chuyên khoa cấp I**  |
|
| I | Điều kiện tuyển sinh |  |
| II | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được |  |
| III | Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học, sinh hoạt cho người học |  |
| IV | Chương trình đào tạo nhà trường thực hiện |  |
| V | Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường |  |
| VI | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp  |  |

*Thái Nguyên, Ngày……. tháng……năm …………*

 **Hiệu trưởng**

 ( Ký tên và đóng dấu)